

Bản án số: 223/2025/DS-ST

Ngày: 20/5/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ;

2. Ông Danh Cư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 (địa chỉ: Số A đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 749/2024/TLST-DS ngày 17/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1975, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch. Là đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền ngày 01/01/2025 và ngày 12/02/2025 (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc C, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số A đường N, Phường I (nay là phường H), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/5/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Ngọc T trình bày như sau:

Bà Trần Thị Ngọc C đã có đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 và Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà C cụ thể như sau:

- Loại thẻ: Visa;

- Số tài khoản thẻ: V09205871314;

- Hạn mức: 20.000.000đồng;

- Lãi suất trong hạn: 17%/năm;
- Lãi suất quá hạn: Không có.

- Các loại phí theo thỏa thuận của các bên là phí thường niên, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 3% trên giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán; phí vượt hạn mức là 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 01 ngày đến 05 ngày), 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 06 ngày đến 15 ngày), 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 16 ngày trở lên);

- Thứ tự ưu tiên thanh toán: Ngân hàng áp dụng thứ tự ưu tiên thanh toán trước ngày sao kê như sau và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Các khoản lãi và phí; (2) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (3) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ. Trong đó, với mỗi loại phí, lãi, giao dịch thẻ, khoản phát sinh chưa được thanh toán của kỳ trước sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.448.685đồng và đến ngày 20/5/2024 thì bà C thanh toán được tổng cộng là 37.980.379đồng. Từ tháng 12 năm 2023, bà C đã chậm thanh toán nợ thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà C trả nợ nhưng bà C đã không thực hiện. Ngày 14/8/2024, bà C có thanh toán 704.000đồng phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu và đến nay không tiếp tục thanh toán.

Tính đến ngày 20/5/2025, bà C còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 19.997.847đồng;
- Nợ lãi: 2.967.051đồng;
- Nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 2.002.237đồng;
- Nợ phí vượt hạn mức: 183.643đồng;

Tổng cộng là 25.150.778đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

* Buộc bà Trần Thị Ngọc C phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V tổng cộng là 25.150.778đồng trong đó:

- Nợ gốc: 19.997.847đồng;
- Nợ lãi: 2.967.051đồng;
- Nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 2.002.237đồng;
- Nợ phí vượt hạn mức: 183.643đồng;

* Buộc bà C tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 21/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V.

Ngân hàng có đơn đề ngày 03/4/2025 yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải nhưng bà C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Ngọc T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng yêu cầu bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C, địa chỉ: Số A đường N, Phường I (nay là phường H), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V tính đến ngày 20/5/2025 tổng cộng là 25.150.778đồng trong đó nợ gốc là 19.997.847đồng, nợ lãi là 2.967.051đồng, nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 2.002.237đồng và nợ phí vượt hạn mức là 183.643đồng, bà C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/5/2025 đến khi thanh toán hết nợ. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ngày 21/3/2023, Ngân hàng và bà Trần Thị Ngọc C đã ký kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn là 17%/năm và các loại phí theo thỏa thuận của các bên là phí thường niên, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 3% trên giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán; phí vượt hạn mức là 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 01 ngày đến 05 ngày), 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 06 ngày đến 15 ngày), 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức (từ 16 ngày trở lên). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.448.685đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến tháng 12 năm 2023, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 37.980.379đồng. Tuy nhiên, từ ngày 12 năm 2023, bà C đã chậm thanh toán và đến ngày 14/8/2024, bà C có thanh toán 704.000đồng. Đến nay, bà C không tiếp tục thanh toán.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 12 năm 2023 và đến nay, bà C còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 25.150.778đồng trong đó nợ gốc là 19.997.847đồng, nợ lãi là 2.967.051đồng, nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 2.002.237đồng và nợ phí vượt hạn mức là 183.643đồng.

Xét thấy tiền lãi vay, lãi suất và các tiền phí được Ngân hàng xác định đúng theo thỏa thuận của các bên tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Việc bà C đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân nhưng không thanh toán đầy đủ nợ gốc và các khoản phí, tiền lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C phải thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 25.150.778đồng trong đó nợ gốc là 19.997.847đồng, nợ lãi là 2.967.051đồng, nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 2.002.237đồng và nợ phí vượt hạn mức là 183.643đồng đồng thời phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 21/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà C vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Như vậy, bà C đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Trần Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N:

Bà Trần Thị Ngọc C có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V tổng cộng là 25.150.778đồng (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng) trong đó nợ gốc là 19.997.847đồng (mười chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi là 2.967.051đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm năm mươi một đồng), nợ phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 2.002.237đồng (hai triệu không trăm lẻ hai ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng) và nợ phí vượt hạn mức là 183.643đồng (một trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, bà Trần Thị Ngọc C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng tại V (CIF): 16822951 ký ngày 21/3/2023 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ngọc C phải chịu 1.257.539đồng (một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng TMCP N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 499.946đồng (bốn trăm chín mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0030887 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP N và bà Trần Thị Ngọc C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Yến